

Số: 560/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 506/TLST-HNGĐ ngày 13/04/2026 về việc ly hôn, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1982; Số định danh cá nhân: 001182031104

HKTT: **Thôn T, xã B, thành phố Hà Nội** và nơi ở: **số nhà B, xóm B, thôn B, xã B, thành phố Hà Nội.**

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Đăng C1**, sinh năm 1972; Số định danh cá nhân: 001072020077

HKTT và nơi ở: **số nhà C, ngõ G, thôn T, xã B, thành phố Hà Nội.**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 81, 82, 83, 107 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **13/04/2026**;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **13/04/2026** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Đăng C1.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về tình cảm: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Đăng C1.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Đăng C1 xác nhận anh, chị có 01 con chung là: Nguyễn Đăng K, sinh ngày 06/10/2000 (nam).

Con chung là Nguyễn Đăng K, sinh ngày 06/10/2000 (nam) đã đủ tuổi trưởng thành, sức khỏe phát triển bình thường. Ly hôn, chị C, anh C1 không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung, nên Tòa không xét, việc con chung ở với ai do cháu tự quyết định.

3. Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Đăng C1 thống nhất xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Đăng C1 thống nhất xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị C tự nguyện nộp cả 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình đã nộp theo biên lai thu số 0008945 ngày 13/04/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 6;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Tiến Khoa